

**BỘ TÀI CHÍNH****THÔNG TƯ số 112/2004/TT-BTC  
ngày 24/11/2004 hướng dẫn  
quản lý và sử dụng Quỹ Bảo  
trợ trẻ em Việt Nam.**

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002 và các văn bản hiện hành hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 135/2003/QĐ-TTg ngày 09/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc củng cố và phát triển Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam;*

*Để nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam, Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam như sau:*

**I. QUY ĐỊNH CHUNG**

**1.** Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam được thành lập nhằm mục đích vận động sự đóng góp tự nguyện của cơ quan, tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước ngoài, viện trợ quốc tế và hỗ trợ của ngân sách nhà

nước cho sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

**2.** Đối tượng được Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam hỗ trợ là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, bao gồm: Trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi; trẻ em khuyết tật, tàn tật; trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa học; trẻ em nhiễm HIV/AIDS; trẻ em phải làm việc nặng nhọc, nguy hiểm, tiếp xúc với chất độc hại; trẻ em phải làm việc xa gia đình; trẻ em lang thang; trẻ em bị xâm hại tình dục; trẻ em nghiện ma túy; trẻ em vi phạm pháp luật; trẻ em miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng và vùng bị thiên tai, dịch bệnh; hỗ trợ cho các trẻ em có địa chỉ cụ thể theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân tài trợ; Hỗ trợ khác phù hợp với tôn chỉ và mục đích của Quỹ.

**3.** Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam được mở tài khoản riêng tại Ngân hàng và Kho bạc Nhà nước để giao dịch; số dư quỹ cuối năm trước, kể cả kinh phí ngân sách nhà nước cấp (nếu có) được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng.

**4.** Nguồn tiền nhàn rỗi của Quỹ được gửi tiết kiệm, mua trái phiếu, tín phiếu Kho bạc Nhà nước, công trái Quốc gia,... nhằm bảo tồn tăng trưởng quỹ, phục vụ cho sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

**5.** Việc huy động, quản lý và sử dụng nguồn tài chính của Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam phải đảm bảo đúng mục đích, có hiệu quả theo đúng chế độ quản lý tài

chính hiện hành của Nhà nước và những quy định tại Thông tư này. Mức chi cho các nội dung hoạt động đặc thù của Quỹ do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em quyết định.

**6.** Quỹ Bảo trợ trẻ em ở các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương cũng thực hiện việc quản lý tài chính theo những quy định tại Thông tư này.

## II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

### 1. Nguồn thu của Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam:

- Các khoản thu từ sự đóng góp tự nguyện bằng tiền hoặc hiện vật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước ngoài, viện trợ quốc tế.

- Tiếp nhận tài trợ có mục đích, có địa chỉ cụ thể để thực hiện theo ủy quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân tài trợ.

- Hỗ trợ của ngân sách nhà nước để thực hiện các chương trình, dự án cụ thể.

- Lãi thu được từ tài khoản tiền gửi, các biện pháp bảo tồn và tăng trưởng của Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam được pháp luật cho phép.

- Các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

### 2. Nội dung chi của Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam:

#### 2.1. Chi trực tiếp cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, bao gồm:

(1) Chi hỗ trợ trẻ em khuyết tật, tàn tật, trẻ em là nạn nhân của chất độc màu da cam để phục hồi chức năng như: phẫu thuật mắt, phẫu thuật vá môi hở hàm ếch, phẫu thuật dị tật vận động, phẫu thuật tim,...

(2) Chi hỗ trợ trẻ em nghèo bị suy dinh dưỡng; trẻ em mồ côi không nơi nương tựa; trẻ em bị bỏ rơi; trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS; trẻ em phải làm việc nặng nhọc, nguy hiểm, tiếp xúc với chất độc hại; trẻ em phải làm việc xa gia đình; trẻ em lang thang; trẻ em bị xâm hại tình dục; trẻ em nghiện ma túy; trẻ em vi phạm pháp luật.

(3) Chi hỗ trợ vì mục tiêu trẻ em cho các xã đặc biệt khó khăn miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người, vùng căn cứ cách mạng: cấp học bổng, xây dựng lớp mẫu giáo, điểm vui chơi, giải trí,...

(4) Chi hỗ trợ đột xuất cho trẻ em vùng bị thiên tai, dịch bệnh.

(5) Chi hỗ trợ trẻ em nghèo, trẻ em là con thương binh, con liệt sỹ, con gia đình có công với cách mạng vượt khó học giỏi.

(6) Chi hỗ trợ trẻ em nghèo không được đến trường học thông qua các lớp học tình thương.

(7) Chi hỗ trợ trẻ em nghèo gặp các tai nạn rủi ro khác.

(8) Chi hỗ trợ trẻ em có địa chỉ cụ thể theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân tài trợ.

(9) Chi hỗ trợ khác phù hợp với tôn chỉ mục đích của Quỹ.

Mức chi cụ thể cho các nội dung nêu trên do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em quyết định theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và khả năng của Quỹ. Đối với các dự án được tài trợ, nội dung và mức chi thực hiện theo thỏa thuận hoặc văn bản ký kết giữa Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam với nhà tài trợ.

## **2.2. Chi cho công tác quản lý nghiệp vụ, hành chính của Quỹ:**

Dành 10% (mười phần trăm) trên tổng số thu được trong năm (trừ các khoản thu viện trợ, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể và hỗ trợ của ngân sách nhà nước) để chi cho công tác quản lý nghiệp vụ, hành chính của Quỹ, bao gồm:

(1) Chi tiền lương, tiền công và các khoản phụ cấp (nếu có) cho cán bộ, nhân viên quản lý và lao động hợp đồng phục vụ cho các hoạt động của Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam.

(2) Chi các khoản đóng góp (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn) cho cán bộ, nhân viên quản lý Quỹ theo các văn bản quy định hiện hành của Nhà nước.

(3) Chi thanh toán dịch vụ công cộng.

(4) Chi văn phòng phẩm.

(5) Chi thông tin, tuyên truyền liên lạc (cuộc điện thoại, bưu điện,...).

(6) Chi hội nghị sơ kết, tổng kết.

(7) Chi công tác phí.

(8) Chi phí thuê mượn.

(9) Chi cho các hoạt động đoàn ra, đoàn vào phục vụ công tác vận động xây dựng Quỹ.

(10) Chi sửa chữa, mua sắm tài sản cố định phục vụ cho hoạt động của Quỹ.

(11) Chi công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý Quỹ.

(12) Chi cho các hoạt động nghiệp vụ đặc thù của Quỹ:

- Chi công tác tuyên truyền, vận động để huy động nguồn lực cho Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam.

- Chi cho việc khảo sát, lập dự án và kiểm tra, giám sát, đánh giá chương trình dự án hỗ trợ cho trẻ em.

- Chi thưởng vận động và khen thưởng cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân có công đóng góp cho hoạt động của Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam.

- Các khoản chi nghiệp vụ đặc thù khác.

(13) Chi khác.

Mức chi cho các nội dung nêu trên theo định mức, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành của Nhà nước đối với cơ quan hành

chính, sự nghiệp. Riêng đối với các khoản chi cho các hoạt động nghiệp vụ đặc thù của Quỹ (khoản (12) điểm 2.2 phần II), mức chi cụ thể cho từng nội dung do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em quyết định theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam.

Trường hợp đến cuối năm nguồn kinh phí trích 10% để chi cho công tác quản lý nghiệp vụ, hành chính không sử dụng hết thì nhập lại Quỹ.

### **3. Công tác lập dự toán, kế toán, quyết toán thu, chi và quản lý quỹ**

#### **3.1. Lập dự toán thu, chi:**

- Đối với nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ: việc lập dự toán thu, chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản khác có liên quan.

- Đối với nguồn tự thu của Quỹ: Hàng năm cùng thời gian quy định lập dự toán ngân sách nhà nước, Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam có trách nhiệm lập dự toán thu, chi trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thông qua để tổng hợp chung vào dự toán ngân sách của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em.

#### **3.2. Hạch toán kế toán, quyết toán:**

Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam phải tổ chức và thực hiện công tác kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê; mở sổ sách ghi chép đầy đủ danh sách các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ và danh sách, địa chỉ các đối tượng được Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam giúp đỡ:

- Việc hạch toán kế toán, quyết toán kinh phí của Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam thực hiện theo chế độ kế toán hành chính sự nghiệp hiện hành. Nghiêm cấm việc để ngoài sổ sách kế toán bất kỳ khoản thu, chi, một loại tài sản, tiền quỹ, công nợ hay khoản đóng góp nào của các đơn vị, tổ chức, cá nhân.

- Đối với các nguồn viện trợ, thực hiện theo dõi, hạch toán và quyết toán theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn viện trợ.

- Hàng quý, năm, Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam có trách nhiệm lập báo cáo tài chính và quyết toán thu, chi quỹ để báo cáo Hội đồng Bảo trợ Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em.

#### **3.3. Công tác quản lý quỹ:**

- Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam phải thực hiện công khai mọi khoản thu, chi và chấp hành đúng chế độ tài chính, kế toán của Nhà nước nhằm cung cấp

những thông tin cần thiết phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo điều hành thu, chi của Quỹ.

- Định kỳ và đột xuất, Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em và cơ quan Tài chính cùng cấp có trách nhiệm kiểm tra việc quản lý và sử dụng nguồn tài chính của Quỹ. Giám đốc Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em và Hội đồng Bảo trợ Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam về toàn bộ hoạt động thu, chi của Quỹ.

- Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em chịu trách nhiệm xét duyệt quyết toán toàn bộ các nguồn kinh phí hoạt động của Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam theo quy định hiện hành của Nhà nước và tổng hợp chung vào báo cáo quyết toán

của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em để quyết toán với Bộ Tài chính.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2005 và thay thế Thông tư số 15/1998/TT-BTC ngày 06/02/1996 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

*Thủ trưởng*

**Huỳnh Thị Nhân**

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Điện thoại: 8233947

In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng